

Số: 112 /2018/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 7 năm 2018.

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý,  
sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015;*

*Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của  
Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và  
xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Xét Tờ trình số 6174/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Đồng Nai đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp thẩm  
quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh  
Đồng Nai và Tờ trình số 6986/TTr-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh về  
điều chỉnh nội dung Tờ trình số 6174/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân  
sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân  
dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Tờ trình số 6174/TTr-UBND ngày 15/6/2018,  
Tờ trình số 6986/TTr-UBND ngày 05/7/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai và ban  
hành kèm theo nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản  
lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị  
quyết; báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối  
năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ  
đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc  
thực hiện Nghị quyết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động tổ chức, Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A + B);
- Văn phòng Chính phủ (A + B);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PTH.



**Nguyễn Phú Cường**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 112/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018  
của HĐND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc địa phương quản lý; xác lập, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (viết tắt là Luật quản lý, sử dụng tài sản công); Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân; các quy định khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (viết tắt là các tổ chức).
4. Cơ quan hành chính của Đảng là Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy (viết tắt là Văn phòng huyện ủy) quản lý, sử dụng tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư mua sắm là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.
5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của địa phương đóng trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách của địa phương mua sắm tài sản (viết tắt là các đơn vị khác).

## Chương II

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẴM, THUÊ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY, CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHÁC**

#### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công**

##### 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

a) Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là nhà đất); phương tiện vận tải đường bộ (xe ô tô, mô tô, xe chuyên dùng và các phương tiện vận tải đường bộ khác) và phương tiện vận tải đường thủy (sau đây gọi tắt là phương tiện vận tải);

b) Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức, các đơn vị khác sử dụng ngân sách tỉnh trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện, các đơn vị khác sử dụng ngân sách cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng.

#### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công**

##### 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

a) Tài sản là nhà đất;

b) Phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng.

#### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 500 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do UBND cấp huyện trực tiếp sử dụng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải); dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do các tổ chức, sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp sử dụng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải), từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

#### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong phạm vi quản lý quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng.

### **Điều 8. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý các loại tài sản khác bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

## **Chương III**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẴM, THUÊ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ**

## **TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải); Thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Điều 10. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

- a) Các loại tài sản là nhà đất;
- b) Phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng; Thủ trưởng đơn vị quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất).

### **Điều 11. Thẩm quyền thu hồi tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh trực tiếp sử dụng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi các loại tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thu hồi các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Điều 12. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Điều 6 của Quy định này.

### **Điều 13. Thẩm quyền bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, Khoản 2 Điều này.



4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; Thủ trưởng đơn vị quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo Điều 8 của Quy định này.

#### Chương IV

### THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

**Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc địa phương quản lý**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

a) Phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

#### Chương V

### THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN

**Điều 16. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định của pháp luật đối với:

1. Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử -

văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

2. Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 29/2018/NĐ-CP).

3. Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

4. Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

5. Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

### **Điều 17. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

1. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

2. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đối với các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

3. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng đối với các trường hợp không thuộc phạm vi các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP./.



**Nguyễn Phú Cường**

Số: 674/TTTr-UBND

Đồng Nai, ngày 15 tháng 6 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai, với nội dung cụ thể như sau:

**A. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

**I. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh:**

Từ khi Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước 2008 có hiệu lực, nhìn chung công tác quản lý, sử dụng tài sản trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, thực trạng một số nhiệm vụ quản lý công sản trên địa bàn tỉnh như sau:

- Về ban hành các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước: Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước 2008 được Quốc hội thông qua, ngày 03/6/2009, trong phạm vi trách nhiệm quản lý của địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc địa phương quản lý. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 quy định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Đồng thời quá trình thực hiện UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản để đáp ứng yêu cầu quản lý và quy định của pháp luật.

- Về mua sắm tài sản nhà nước: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã ý thức được trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, tuân thủ đúng các thủ tục và trình tự mua sắm. Quá trình mua sắm tài sản, thủ trưởng các đơn vị khi phê duyệt danh mục dự toán mua sắm hàng hoá ưu tiên lựa chọn mua sắm hàng hoá được sản xuất trong nước bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc và tránh mua sắm các loại hàng hoá nhập khẩu mà trong nước đã sản xuất được. Việc trang bị xe ô tô cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

- Về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: thực hiện theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước. Từ giữa năm 2009 đến cuối năm 2010, UBND tỉnh Đồng Nai đã thực hiện xong sắp xếp lại, xử lý các

cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh. Qua công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã ý thức được trách nhiệm trong việc sử dụng đúng mục đích các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi mình quản lý, thực hiện chấn chỉnh việc sử dụng sai mục đích, chấm dứt việc cho các tổ chức, cá nhân thuê nhà, đất để sử dụng vào mục đích kinh doanh.

- Tình hình báo cáo kê khai tài sản Nhà nước: đã thực hiện cập nhật dữ liệu tài sản trên địa bàn tỉnh vào phần mềm cơ sở dữ liệu tài sản quốc gia. Thông qua việc vận hành phần mềm, ý thức trách nhiệm của các đối tượng trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các cơ quan quản lý đã có chuyển biến tích cực nhờ các thông tin được cung cấp đầy đủ, công khai, kịp thời từ cơ sở dữ liệu tài sản quốc gia.

## **II. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

### **1. Mặt tích cực**

- Công tác quản lý tài sản Nhà nước từ chỗ thụ động với công tác lập và chấp hành ngân sách nhà nước thì nay đã chủ động gắn với công tác lập và chấp hành ngân sách nhà nước, việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước được căn cứ trên cơ sở nhu cầu đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện phân cấp rõ ràng nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước giữa tỉnh, huyện và xã; giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về tài sản và các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, đồng thời xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý, trách nhiệm của từng đơn vị trong sử dụng tài sản đảm bảo cho việc sử dụng tài sản Nhà nước đi dần vào nề nếp, kỷ cương và minh bạch.

### **2. Mặt hạn chế**

- Vẫn còn tình trạng sử dụng tài sản Nhà nước sai mục đích, lãng phí.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước chưa được thường xuyên.

- Đa số các địa phương, mà cụ thể là tại các Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố mới chỉ bố trí được 01 cán bộ làm công tác quản lý công sản, song song đó kiêm thêm công tác quản lý giá, từ đó dẫn đến thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài sản Nhà nước còn nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp, bị động. Tổ chức bộ máy cơ quan thực thi nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài sản Nhà nước chưa được chú trọng kiện toàn.

## **III. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau: “Căn cứ

quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 17, Điều 20, Điều 22, Điều 28, Điều 32, Điều 34, Điều 37, Điều 38, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Căn cứ quy định tại Điều 7, Khoản 1, 2, 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Từ thực tế và các quy định nêu trên cần thiết trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét Nghị quyết Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

## **B. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG**

### **I. Những điểm mới trong phân cấp thẩm quyền theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan**

Căn cứ theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước 2008, Hội đồng nhân tỉnh Đồng Nai đã có Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 làm cơ sở cho UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 quy định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đã bổ sung trách nhiệm mà Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

- Bổ sung phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Bổ sung phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng quyết định mua sắm, thuê tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ nhà đất, phương tiện vận tải): Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thanh lý đối với các tài sản khác với giá trị tối đa là dưới 500 triệu đồng.

## **II. Nội dung đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền, quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

### **1. Các điểm kế thừa quy định trước đây**

- Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng đối với tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải do UBND tỉnh quyết định. Việc phân cấp này căn cứ quy của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản theo chủng loại tài sản, giá trị tài sản.

### **2. Các điểm sửa đổi, điều chỉnh**

a) Tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại cơ quan Nhà nước, các tổ chức:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 1.000 triệu đồng trở lên, trước đây từ 500 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng, trước đây từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng, trước đây dưới 200 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 100 triệu đồng, trước đây dưới 50 triệu đồng.

Qua 09 năm thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, việc điều chỉnh tăng giá trị tài sản phân cấp nhằm nâng cao trách nhiệm, thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, các tổ chức trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị mình, đồng thời để phù hợp với thực tế giá cả thị trường hiện nay, tỷ lệ trượt giá qua các năm. Mặt khác, Thủ trưởng cơ quan Nhà nước, các tổ chức đã có kinh nghiệm trong quản lý, sử dụng vì vậy cần mạnh dạn phân cấp. Theo thống kê mua sắm tài sản có giá trị 500 triệu đồng trở lên từ năm 2015 đến năm 2017 được UBND tỉnh quyết định phê duyệt là 384 hồ sơ, mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng được Sở Tài chính quyết định phê duyệt là 132 hồ sơ. Vì vậy, cần tăng giá trị phân cấp cho Sở Tài chính, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức để UBND tỉnh giảm bớt áp lực phê duyệt hồ sơ chi tiết để tập trung chỉ đạo, điều hành.

b) Tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 1.000 triệu đồng trở lên, trước đây từ 500 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng, trước đây từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng, trước đây dưới 50 triệu đồng.

- Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 100 triệu đồng. Trước đây dưới 50 triệu đồng.

Tương tự như việc tăng giá trị phân cấp tại cơ quan Nhà nước, các tổ chức, việc đề xuất tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập từ 50 triệu đồng lên 300 triệu đồng nhằm phù hợp giá cả thị trường, tỷ lệ trượt giá qua các năm, nhất là tăng tính tự chủ theo cơ chế doanh nghiệp, khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập phấn đấu nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp của mình.

### c) Phân cấp đối với điều chuyển tài sản:

Trước đây phân cấp điều chuyển tài sản nhà nước dựa theo loại tài sản, giá trị tài sản. Nay, việc phân cấp căn cứ theo nguyên tắc quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, đồng thời ngăn ngừa tình trạng tùy tiện điều chuyển tài sản qua lại giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng đơn vị chủ quản gây xáo trộn, mất mát, thất thoát tài sản, cụ thể:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) giữa các Sở, ban, ngành, các tổ chức; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa UBND cấp huyện, giữa nội bộ trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức.

### 3. Các nội dung phân cấp khác:

3.1 Phân cấp về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 92 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, cụ thể:

Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Đối với quyết định phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### 3.2 Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

3.3 Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân theo quy định tại Điểm c Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm c Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

## C. NỘI DUNG PHÂN CẤP CỤ THỂ

### I. Quy định chung

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc địa phương quản lý; xác lập, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (viết tắt là Luật Quản lý, sử dụng tài sản công); Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân; các quy định khác có liên quan.

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (viết tắt là các tổ chức).



d) Cơ quan hành chính của Đảng là Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy (viết tắt là Văn phòng huyện ủy) quản lý, sử dụng tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư mua sắm là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.

e) Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của địa phương đóng trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách của địa phương mua sắm tài sản (viết tắt là các đơn vị khác).

**II. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại cơ quan Nhà nước, văn phòng huyện ủy, các tổ chức, đơn vị khác:**

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

- Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là nhà đất); phương tiện vận tải đường bộ (xe ô tô, mô tô, xe chuyên dùng và các phương tiện vận tải đường bộ khác), phương tiện vận tải đường thủy (sau đây gọi tắt là phương tiện vận tải);

- Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức, các đơn vị khác sử dụng ngân sách tỉnh trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải; tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng.

d) Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện, các đơn vị khác sử dụng ngân sách cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải; tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng.

2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

- Thuê tài sản là nhà đất;

- Thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng.

d) Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng.

### 3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi:

- Tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải;

- Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do các tổ chức, UBND cấp huyện, Sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) trực tiếp sử dụng.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

### 4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) giữa các Sở, ban, ngành, các tổ chức; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa UBND cấp huyện, văn phòng huyện ủy; giữa nội bộ trong các cơ quan nhà nước, văn phòng huyện ủy, các tổ chức.

### 5. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy:

- Tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải;

- Các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức trong phạm vi quản lý, quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng.

d) Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng.

6. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý các loại tài sản khác bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

**III. Thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

- Tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải;

- Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

d) Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

Riêng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, Thủ trưởng quyết định mua sắm tài sản (trừ nhà đất, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị; trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Điểm a, b c, d nêu trên.

2. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

- Các loại tài sản là nhà đất;

- Phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất).

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất).

d) Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất).

Riêng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, Thủ trưởng quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Điểm a, b c, d nêu trên.

3. Thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

a) Thẩm quyền quyết định thu hồi:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc

UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) trực tiếp sử dụng.

- Thủ trưởng cơ quan chủ quản của đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thu hồi các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

b) Thẩm quyền quyết định điều chuyển:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

c) Thẩm quyền quyết định bán tài sản:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định bán các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

- Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định bán các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định bán các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ nhà đất; xe ô tô) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán.

d) Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

- Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thanh lý các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thanh lý các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

e) Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

- Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

g) Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo Khoản II.6 nêu trên.

#### **IV. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động dự án thuộc địa phương quản lý:**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phương án xử lý:

a) Phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

#### **V. Thẩm quyền quyết định quản lý tài sản công được xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

1. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định của pháp luật đối với:

a) Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

b) Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 29/2018/NĐ-CP).

c) Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

d) Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

e) Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

2. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

a) Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

b) Phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đối với các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

c) Phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng đối với các trường hợp không thuộc phạm vi các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

## **D. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **I. Mục đích**

- Phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản công của UBND tỉnh, các Sở, ngành, địa phương, các đơn vị dự nghiệp công lập.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng tài sản thuộc phạm vi quản lý.

- Sử dụng tài sản có hiệu quả, đúng mục đích, tránh lãng phí.

## **II. Quan điểm xây dựng văn bản**

Quy định phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức, các đơn vị khác, các đơn vị dự nghiệp công lập phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai.

### **E. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

UBND tỉnh nhận được Công văn số 2030/BTC-QLCS ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Ngày 28/3/2018, UBND tỉnh có Tờ trình số 2885/TTr-UBND gửi Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Ngày 03/4/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 210/HĐND-VP thống nhất việc xây dựng Nghị quyết.

UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết như sau:

- Ngày 21/3/2018, Sở Tài chính có Công văn số 1507/STC-GCS gửi Sở Thông tin và Truyền thông để đăng tải lấy ý kiến công khai dự thảo Nghị quyết. Ngày 15/5/2018, Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số 913/STTTT-BCXD thông báo đã đăng tải từ ngày 10/4/2018 đến ngày 10/5/2018.

- Ngày 07/5/2018, Sở Tài chính có Công văn số 2491/STC-GCS gửi dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương.

- Ngày 28/5/2018, Sở Tài chính có Công văn số 2963/STC-GCS gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết. Ngày 29/5/2018, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Văn bản số 105/BC-STP.

Ngày 29/5/2018, Sở Tài chính có Tờ trình số 3001/TTr-STC về việc Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai; Công văn số 3000/STC-GCS ngày 29/5/2018 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

### **G. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

#### **I. Bố cục**

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.
2. Dự thảo quy định gồm 05 Chương, 14 Điều: Chương I: 2 Điều; Chương II: 6 Điều; Chương III: 3 Điều; Chương IV: 1 Điều; Chương V: 2 Điều.

#### **II. Nội dung cơ bản**

- Phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền quyết định thuê tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền thu hồi tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền điều chuyển tài sản công.



- Phân cấp về thẩm quyền bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.
- Phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập.
- Phân cấp về thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Phân cấp về thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập.
- Phân cấp về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc địa phương quản lý.
- Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.
- Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Trên đây là Tờ trình đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền, quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh khóa IX kỳ họp thứ 6 xem xét, quyết định ban hành./.

*(Các văn bản kèm theo:*

- Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định phân cấp thẩm quyền, quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.
- Báo cáo thẩm định số 105/BC-STP ngày 29/5/2018 của Sở Tư pháp.
- Văn bản số 210/HĐND-VP ngày 03/4/2018 của HĐND tỉnh.
- Báo cáo số 300/BC-STC ngày 29/5/2018 và Tờ trình số 3001/TTr-STC ngày 29/5/2018 của Sở Tài chính)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Chánh - Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**

Số: /2018/NQ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng 6 năm 2018

**Dự thảo**

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân;*

*Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày .../.../2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định và báo cáo kết quả thực hiện cho Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 16 tháng 7 năm 2018.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa IX kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 06 tháng 7 năm 2018./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB. QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành;
- VKSND, TAND, CTHADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Đồng Nai, LĐĐN, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Dự thảo**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Nghị Quyết định số ...../2018/NQ-HĐND  
ngày ..... tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc địa phương quản lý; xác lập, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (viết tắt là Luật Quản lý, sử dụng tài sản công); Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân; các quy định khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp; tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (viết tắt là các tổ chức).
4. Cơ quan hành chính của Đảng là Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy (viết tắt là Văn phòng huyện ủy) quản lý, sử dụng tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư mua sắm là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.
5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của địa phương đóng trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách của địa phương mua sắm tài sản (viết tắt là các đơn vị khác).

## Chương H

# THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY, CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHÁC

### Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

#### 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

a) Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là nhà đất); phương tiện vận tải đường bộ (xe ô tô, mô tô, xe chuyên dùng và các phương tiện vận tải đường bộ khác), phương tiện vận tải đường thủy (sau đây gọi tắt là phương tiện vận tải);

b) Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức, các đơn vị khác sử dụng ngân sách tỉnh trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải; tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng.

4. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện, các đơn vị khác sử dụng ngân sách cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải; tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng.

### Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công

#### 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

a) Thuê tài sản là nhà đất;

b) Thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự

toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng.

4. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng.

#### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi:

- a) Tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do các tổ chức, UBND cấp huyện, Sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) trực tiếp sử dụng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

#### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) giữa các Sở, ban, ngành, các tổ chức; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa UBND cấp huyện, văn phòng huyện ủy; giữa nội bộ trong các cơ quan nhà nước, văn phòng huyện ủy, các tổ chức.

#### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy:

- a) Tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức trong phạm vi quản lý, quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng.

4. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng.

**Điều 8. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý các loại tài sản khác bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

**Chương III**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ**

**Điều 9. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

a) Tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

4. Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

Riêng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, Thủ trưởng quyết định mua sắm tài sản (trừ nhà đất, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị; trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để mua sắm

tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

a) Các loại tài sản là nhà đất;

b) Phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất).

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất).

4. Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất).

Riêng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư, Thủ trưởng quyết định thuê tài sản từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn vốn để thuê tài sản, trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định thuê tài sản thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

**Điều 11. Thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Thẩm quyền quyết định thu hồi:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) trực tiếp sử dụng.

c) Thủ trưởng cơ quan chủ quản của đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thu hồi các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).



## 2. Thẩm quyền quyết định điều chuyển:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

## 3. Thẩm quyền quyết định bán tài sản:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định bán các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

d) Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định bán các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định bán các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

Riêng tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ nhà đất; xe ô tô) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán.

## 4. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thanh lý các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

d) Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thanh lý các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định thanh lý các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

5. Thẩm quyền quyết định tiêu hủy tài sản:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

b) Giám đốc Sở Tài chính quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

c) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải);

d) Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

6. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo Điều 8 của Quy định này.

#### Chương IV

### THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ

**Điều 12. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc địa phương quản lý**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phương án xử lý:

a) Phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải).

#### Chương V

### THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN

**Điều 13. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định của pháp luật đối với:

1. Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

2. Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 29/2018/NĐ-CP).

3. Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

4. Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

5. Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

#### **Điều 14. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

1. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

2. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đối với các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại điểm a, điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

3. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng đối với các trường hợp không thuộc phạm vi các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

**CHỦ TỊCH**

Số: 3771/TTr-STC

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2018

## TỜ TRÌNH

**Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1997/UBND-KT ngày 02/3/2018 về việc thực hiện Công văn số 2030/BTC-QLCS ngày 13/02/2018 Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Để thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai để lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Hội, đoàn thể cấp tỉnh.

Qua tổng hợp ý kiến đóng góp hoàn chỉnh dự thảo, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh đề trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét thông qua, ban hành thực hiện như sau:

### I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Thực hiện theo Công văn số 2030/BTC-QLCS ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Sở Tài chính đã tham mưu cho UBND tỉnh có Tờ trình số 2885/TTr-UBND ngày 28/3/2018 gửi Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Ngày 03/4/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 210/HĐND-VP thống nhất việc xây dựng Nghị quyết.

Sở Tài chính thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết như sau:

- Ngày 21/3/2018, Sở Tài chính có Công văn số 1507/STC-GCS gửi Sở Thông tin và Truyền thông để đăng tải lấy ý kiến công khai dự thảo Nghị quyết. Ngày 15/5/2018, Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số

913/STTTT-BCXD thông báo đã đăng tải từ ngày 10/4/2018 đến ngày 10/5/2018.

- Ngày 07/5/2018, Sở Tài chính có Công văn số 2491/STC-GCS gửi dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương.

- Ngày 28/5/2018, Sở Tài chính có Công văn số 2963/STC-GCS gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết. Ngày 29/5/2018, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Văn bản số 105/BC-STP.

## **II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

### **1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh:**

Từ khi Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước 2008 có hiệu lực, nhìn chung công tác quản lý, sử dụng tài sản trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, thực trạng một số nhiệm vụ quản lý công sản trên địa bàn tỉnh như sau:

- Về ban hành các văn bản pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước: Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước 2008 được Quốc hội thông qua, ngày 03/6/2009, trong phạm vi trách nhiệm quản lý của địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc địa phương quản lý. Trên cơ sở đó, UBND tỉnh cũng đã ban hành Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 quy định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Đồng thời quá trình thực hiện UBND tỉnh cũng đã ban hành nhiều văn bản để đáp ứng yêu cầu quản lý và quy định của pháp luật.

- Về mua sắm tài sản nhà nước: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã ý thức được trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, tuân thủ đúng các thủ tục và trình tự mua sắm. Quá trình mua sắm tài sản, thủ trưởng các đơn vị khi phê duyệt danh mục dự toán mua sắm hàng hoá ưu tiên lựa chọn mua sắm hàng hoá được sản xuất trong nước bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc và tránh mua sắm các loại hàng hoá nhập khẩu mà trong nước đã sản xuất được. Việc trang bị xe ô tô cho các đơn vị hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng đảm bảo tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

- Về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước: thực hiện theo Quyết định 09/2007/QĐ-TTg ngày 19/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước. Từ giữa năm 2009 đến cuối năm 2010, UBND tỉnh Đồng Nai đã thực hiện xong sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh. Qua công tác sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã ý thức được trách nhiệm trong việc sử dụng đúng mục đích các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước thuộc phạm vi mình quản lý, thực hiện chấn chỉnh việc sử dụng sai mục đích, chấm dứt việc cho các tổ chức, cá nhân thuê nhà, đất để sử dụng vào mục đích kinh doanh.

- Tình hình báo cáo kê khai tài sản Nhà nước: đã thực hiện cập nhật dữ liệu tài sản trên địa bàn tỉnh vào phần mềm cơ sở dữ liệu tài sản quốc gia. Thông qua việc vận hành phần mềm, ý thức trách nhiệm của các đối tượng trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước và các cơ quan quản lý đã có chuyển biến tích cực nhờ các thông tin được cung cấp đầy đủ, công khai, kịp thời từ cơ sở dữ liệu tài sản quốc gia.

2. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành quy định phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai:

a) Mặt tích cực:

- Công tác quản lý tài sản Nhà nước từ chỗ thụ động với công tác lập và chấp hành ngân sách nhà nước thì nay đã chủ động gắn với công tác lập và chấp hành ngân sách nhà nước, việc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước được căn cứ trên cơ sở nhu cầu đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện phân cấp rõ ràng nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với tài sản Nhà nước giữa tỉnh, huyện và xã; giữa các cơ quan có chức năng quản lý Nhà nước về tài sản và các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, đồng thời xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cấp trong quản lý, trách nhiệm của từng đơn vị trong sử dụng tài sản đảm bảo cho việc sử dụng tài sản Nhà nước đi dần vào nề nếp, kỷ cương và minh bạch.

b) Mặt hạn chế:

- Vẫn còn tình trạng sử dụng tài sản Nhà nước sai mục đích, lãng phí.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước chưa được thường xuyên.

- Đa số các địa phương, mà cụ thể là tại các Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố mới chỉ bố trí được 01 cán bộ làm công tác quản lý công sản, song song đó kiêm thêm công tác quản lý giá, từ đó dẫn đến thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài sản Nhà nước còn nhiều hạn chế, thiếu tính chuyên nghiệp, bị động. Tổ chức bộ máy cơ quan thực thi nhiệm vụ quản lý Nhà nước về tài sản Nhà nước chưa được chú trọng kiện toàn.

3. Cơ sở pháp lý để xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai:

- Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau: "Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương".

- Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 17, Điều 20, Điều 22, Điều 28, Điều 32, Điều 34, Điều 37, Điều 38, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Căn cứ quy định tại Điều 7, Khoản 1, 2, 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Từ thực tế và các quy định nêu trên cần thiết tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

## **II. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG:**

1. Những điểm mới trong phân cấp thẩm quyền theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan:

Căn cứ theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước 2008, Hội đồng nhân tỉnh Đồng Nai đã có Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 làm cơ sở cho UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 quy định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, Luật Quản lý, sử dụng tài công 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đã bổ sung trách nhiệm mà Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

- Bổ sung phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Bổ sung phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng quyết định mua sắm, thuê tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ nhà đất, phương tiện vận tải): Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thanh lý đối với các tài sản khác với giá trị tối đa là dưới 500 triệu đồng.

2. Nội dung đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền, quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai:

2.1 Các điểm kế thừa quy định trước đây:

- Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng đối với tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải do UBND tỉnh quyết định. Việc phân cấp này căn cứ quy của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản theo chủng loại tài sản, giá trị tài sản.

## 2.2 Các điểm sửa đổi, điều chỉnh:

a) Tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại cơ quan Nhà nước, các tổ chức:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 1.000 triệu đồng trở lên, trước đây từ 500 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng, trước đây từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng, trước đây dưới 200 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 100 triệu đồng, trước đây dưới 50 triệu đồng.

Qua 09 năm thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, việc điều chỉnh tăng giá trị tài sản phân cấp nhằm nâng cao trách nhiệm, thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, các tổ chức trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị mình, đồng thời để phù hợp với thực tế giá cả thị trường hiện nay, tỷ lệ trượt giá qua các năm. Mặt khác, Thủ trưởng cơ quan Nhà nước, các tổ chức đã có kinh nghiệm trong quản lý, sử dụng vì vậy cần mạnh dạn phân cấp. Theo thống kê mua sắm tài sản có giá trị 500 triệu đồng trở lên từ năm 2015 đến năm 2017 được UBND tỉnh quyết định phê duyệt là 384 hồ sơ, mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng được Sở Tài chính quyết định phê duyệt là 132 hồ sơ. Vì vậy, cần tăng giá trị phân cấp cho Sở Tài chính, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức để UBND tỉnh giảm bớt áp lực phê duyệt hồ sơ chi tiết để tập trung chỉ đạo, điều hành.

b) Tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 1.000 triệu đồng trở lên, trước đây từ 500 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng, trước đây từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng, trước đây dưới 50 triệu đồng.

- Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự



nghiệp công lập còn lại quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 100 triệu đồng. Trước đây dưới 50 triệu đồng.

Tương tự như việc tăng giá trị phân cấp tại cơ quan Nhà nước, các tổ chức, việc đề xuất tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập từ 50 triệu đồng lên 300 triệu đồng nhằm phù hợp giá cả thị trường, tỷ lệ trượt giá qua các năm, nhất là tăng tính tự chủ theo cơ chế doanh nghiệp, khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập phấn đấu nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp của mình.

c) Phân cấp đối với điều chuyển tài sản:

Trước đây phân cấp điều chuyển tài sản nhà nước dựa theo loại tài sản, giá trị tài sản. Nay, việc phân cấp căn cứ theo nguyên tắc quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, đồng thời ngăn ngừa tình trạng tùy tiện điều chuyển tài sản qua lại giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng đơn vị chủ quản gây xáo trộn, mất mát, thất thoát tài sản, cụ thể:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) giữa các Sở, ban, ngành, các tổ chức; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa UBND cấp huyện, giữa nội bộ trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức.

### 2.3 Các nội dung phân cấp khác:

2.3.1 Phân cấp về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 92 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, cụ thể:

Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Đối với quyết định phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

2.3.2 Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

2.3.3 Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân theo quy định tại Điểm c Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm c Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Bố cục:**

a) Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

b) Dự thảo quy định gồm 05 Chương, 14 Điều: Chương I: 2 Điều; Chương II: 6 Điều; Chương III: 3 Điều; Chương IV: 1 Điều; Chương V: 2 Điều.

##### **2. Nội dung cơ bản:**

- Phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền quyết định thuê tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền thu hồi tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền điều chuyển tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công.
- Phân cấp về thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.
- Phân cấp về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản tại đơn vị sự nghiệp công lập.
- Phân cấp về thẩm quyền quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.
- Phân cấp về thẩm quyền thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại tại đơn vị sự nghiệp công lập.
- Phân cấp về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc địa phương quản lý.
- Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản.
- Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

#### **IV. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân cấp:**

Tại Khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau: “Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công

thuộc phạm vi quản lý của địa phương”. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét quyết định để ban hành thực hiện.

Trên đây là nội dung Tờ trình Nghị quyết ban hành quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai./.

Hồ sơ gửi kèm theo gồm:

- Các dự thảo: Tờ trình; Nghị quyết; Quy định.
- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp.
- Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, cá nhân, tổ chức; bản chụp ý kiến góp ý.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GCS, PhucPN (06b).



Lê Văn Thư

Số: 3577/BC-STC

Đồng Nai, ngày 24 tháng 5 năm 2018

## BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: UBND tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1997/UBND-KT ngày 02/3/2018 về việc thực hiện Công văn số 2030/BTC-QLCS ngày 13/02/2018 Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Để thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được Quốc hội Khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 3 ngày 21 tháng 6 năm 2017; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn có liên quan thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Sở Tài chính đã dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai để lấy ý kiến của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Hội, đoàn thể cấp tỉnh.

Qua tổng hợp ý kiến đóng góp hoàn chỉnh dự thảo, trong đó giải trình 05 ý kiến đóng góp, các ý kiến còn lại thống nhất với dự thảo, Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh việc tiếp thu, giải trình ý kiến đóng góp, ý kiến thẩm định như sau:

### I. Ý kiến góp ý của các Sở, ngành và địa phương:

#### 1. UBND huyện Nhơn Trạch:

Đề nghị điều chỉnh “Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng”.

#### *Ý kiến của Sở Tài chính:*

*Hiện nay, phần mềm dữ liệu quản lý tài sản công quốc gia chỉ theo dõi tài sản khác có giá trị từ 500 triệu trở lên, giá trị từ 500 triệu trở xuống do địa phương theo dõi. Vì vậy, để từng bước nâng cao trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, đồng thời để Sở Tài chính là cơ quan tham mưu quản lý, sử dụng tài sản công theo dõi biến động tài sản tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị (mua sắm, thuê, bán, thanh lý, tiêu hủy) để kịp thời tham mưu UBND tỉnh xử lý các khó khăn phát sinh. Vì*

vậy, đề nghị giữ nguyên theo như dự thảo (Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng, từ 300 triệu đến 1.000 triệu do Sở Tài chính quyết định).

## 2. Sở Khoa học và Công nghệ:

Đề nghị điều chỉnh Điểm b, Khoản 2, Điều 7 như sau: “Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) giữa các Sở, ngành; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa. Các đơn vị có điều chuyển tài sản nội bộ trong các cơ quan, tổ chức báo cáo Sở Tài chính đối với tài sản từ 500 triệu đồng trở lên.

### *Ý kiến của Sở Tài chính:*

Để đảm bảo cho công tác theo dõi cập nhật dữ liệu tài sản được đầy đủ, liên tục và thống nhất trong quản lý điều chuyển tài sản theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản là của UBND tỉnh, Sở Tài chính), đồng thời ngăn ngừa tình trạng tùy tiện điều chuyển tài sản qua lại giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng đơn vị chủ quản mà không báo cáo và thực hiện các thủ tục điều chuyển tài sản gây xáo trộn, mất mát, thất thoát tài sản. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên theo như dự thảo.

## 3. Sở Công Thương:

Tại Mục 4, Điều 13, trang 8 quy định thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản: “Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản ... Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với các tài sản khác, đề nghị nêu rõ định mức Thủ trưởng đơn vị được quyết định.

### *Ý kiến của Sở Tài chính: tiếp thu điều chỉnh như sau:*

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thanh lý tài sản công là nhà làm việc, công trình sự nghiệp, tài sản khác gắn liền với đất, xe ô tô, tài sản khác có nguyên giá từ 1.000 triệu đồng trở lên; Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản khác có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định thanh lý đối với tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng.

4. Sở Tư pháp: Đã có ý kiến góp ý tại Công văn số 1195/STP-XDKTVB ngày 11/5/2018.

### *Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh đối với các ý kiến sau:*

#### **I. Đối với dự thảo Nghị quyết**

1. Tại Điều 2, đề nghị trình bày đầy đủ tên Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh.

2. Tại Điều 3, để phù hợp hơn đề nghị bỏ từ “Giao” trước cụm từ “Ủy ban nhân dân tỉnh”.

#### **II. Đối với dự thảo Quy định**

1. Tại Điều 1, đoạn “Quyết định này...tỉnh Đồng Nai”, để phù hợp hơn đề nghị sửa như sau: “Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai”.

2. ...

3. Tại Điều 3, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc thêm nội dung quy định này tại dự thảo Nghị quyết. Theo đó, dự thảo nên quy định những nội dung, thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công thuộc trách nhiệm của HĐND quyết định hoặc được phân cấp theo thẩm quyền vì:

- Tại Điều 1, cơ quan soạn thảo đã xây dựng quy định đối với các nội dung khác liên quan đến việc quản lý và sử dụng tài sản công không quy định tại Nghị quyết thì thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

- Tại Điều 2 đối tượng áp dụng đã quy định các đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức khác.

- Việc quy định liệt kê các nội dung thực hiện tại Điều 3 dẫn đến bỏ sót các quy định trong trường hợp văn bản Trung ương được điều chỉnh, bổ sung hoặc ban hành các văn bản hướng dẫn dưới Luật.

4. Đối với các nội dung quy định tại khoản 5, 6, 7 Điều 4; khoản 5, 6 Điều 5 và các khoản, điểm của các Điều quy định về trình tự, thủ tục thực hiện mua, bán, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công (khoản 2 Điều 9, khoản 2 Điều 10, khoản 2 Điều 11,...) đề nghị không trình bày tại dự thảo Quy định. Căn cứ nội dung, thẩm quyền được phân cấp thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng quy định của pháp luật không chỉ về trình tự thủ tục mua, bán, thanh lý, điều chuyển...mà còn phải thực các quy định khác có liên quan đến sử dụng và quản lý tài sản công theo thẩm quyền và được phân cấp.

5. Tại Điều 6

a) Tại khoản 1 để phù hợp hơn đề nghị trình bày tiêu đề như sau:

“1. Tài sản công bị thu hồi trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công gồm:

...”

b) Đối với nội dung tại Điều 6, cơ quan soạn thảo có thể trình bày nội dung quy định phân cấp theo hướng sau:

“Điều 6. Thẩm quyền thu hồi tài sản công

Thẩm quyền thu hồi tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

...

2. Giám đốc Sở Tài chính...

3. Chủ tịch UBND cấp huyện....”

6. Tại Điều 7, 8 về bố cục nội dung quy định, để phù hợp hơn đề nghị nghiên cứu góp ý tương tự đối với quy định tại Điều 6 nêu trên.

7. Tại Điều 10, để phù hợp hơn, đề nghị trình bày như sau:

“1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

a) Phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý.

b) Phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải)”.

8. Tại Điều 15, đề nghị trình bày tương tự như Điều 10 theo góp ý của Sở Tư pháp, như sau:

“1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

a) Phê duyệt phương án điều chuyển tài sản là sản tang vật...

b) Phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng...

c) Phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản...

2. (nội dung tại khoản 4 của Điều 15)”.

9. Một số nội dung về kỹ thuật trình bày

a) Đối với cụm từ “Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa” đề nghị sử dụng thống nhất cụm từ viết tắt “Ủy ban nhân dân cấp huyện”.

b) Để phù hợp hơn đề nghị bỏ cụm từ “Phân cấp” ở tiêu đề của các Điều.

c) Đối với cụm từ trong ngoặc đơn (trường hợp có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật) về thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh xử lý tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải, đề nghị cơ quan soạn thảo không trình bày tại dự thảo vì:

- Cơ quan soạn thảo chỉ xác định trường hợp có quy định khác thì thực hiện theo quy định của pháp luật mà không cụ thể theo quy định của Trung ương hay của địa phương (nếu quy định là của UBND tỉnh thì không phù hợp).

- Trong trường hợp pháp luật có quy định khác thì việc thực hiện Nghị quyết của HĐND tỉnh đối với nội dung này sẽ thực hiện trên nguyên tắc áp dụng pháp luật theo quy định tại Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày nội dung quy định tại các Điều phù hợp trên cơ sở góp ý của Sở Tư pháp theo hướng: chỉ quy định thẩm quyền được phân cấp, các nội dung liên quan đến trình tự, thủ tục thực hiện đề nghị không trình bày tại dự thảo.

đ) Đề nghị không đánh số trang thứ nhất (01) theo quy định tại Điều 76 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

### III. Đối với dự thảo Tờ trình

1. Tại mục I, đề nghị bổ sung nội dung về thực trạng quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 10/12/2009 của HĐND tỉnh. Đồng thời, trình bày nội dung về những điểm mới trong phân cấp thẩm quyền theo quy định của Luật quản lý và sử dụng tài sản nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan (nội dung tại điểm a khoản 2 mục IV dự thảo Tờ trình) để làm rõ hơn sự cần thiết phải trình HĐND tỉnh Nghị quyết nêu trên và thay thế Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND.

2. Tại mục III, về quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung và trình bày cụ thể trình tự xây dựng dự thảo Nghị quyết: Các nội dung thực hiện sau khi được Thường trực HĐND tỉnh có văn bản chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết gồm: Thực hiện lấy ý kiến góp ý đối với dự thảo Nghị quyết (đăng Công thông tin điện tử của tỉnh; lấy ý kiến bằng văn bản); Thẩm định dự thảo Nghị quyết (nội dung tại khoản 1).

- Đối với nội dung về tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý: cơ quan soạn thảo sau khi nhận được các góp ý của cơ quan, đơn vị được lấy ý kiến bằng văn bản và góp ý trên Công thông tin điện tử (nếu có) đề nghị trình bày cụ thể tại Bản (Báo cáo) tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân về dự thảo Nghị quyết (không phải đối với dự thảo Quyết định gửi lấy ý kiến kèm theo Công văn số 1505/STC-GCS ngày 21/3/2018).

#### 3. Tại mục IV

a) Tại khoản 1, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể hơn, vì dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định, cụ thể:

- Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều.
- Dự thảo Quy định ban hành kèm theo gồm 5 Chương....

b) Tại khoản 2 về nội dung cơ bản của Nghị quyết

- Tại điểm a đối với nội dung về các điểm mới trong phân cấp theo Luật quản lý, sử dụng tài sản công, nội dung này, cơ quan soạn thảo nên trình bày tại mục I về sự cần thiết ban hành Nghị quyết.



- Về trình bày những nội dung cơ bản, cơ quan soạn thảo nên trình bày ngắn gọn những nội dung chính được quy định (nội dung theo tên tiêu đề của các Điều).

4. Tại mục V, đề nghị bỏ vì không có nội dung cần xin ý kiến.

#### **IV. Về trình tự thủ tục**

Đề đảm bảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định, sau khi hoàn chỉnh dự thảo theo nội dung đóng góp ý kiến của các cơ quan, đơn vị (góp ý trên Công Thông tin điện tử nêu có) đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ hồ sơ dự thảo gồm: Công văn đề nghị thẩm định; dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết; Quy định; Bản tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết, bản sao văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị gửi Sở Tư pháp để tiến hành thủ tục thẩm định theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Sở Tài chính giải trình các ý kiến sau:**

Ý kiến Sở Tư pháp: Tại Điều 2, đề phù hợp hơn, cơ quan soạn thảo quy định cụ thể đối tượng áp dụng tại dự thảo, có thể nghiên cứu, điều chỉnh như sau:

#### **“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp.
2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, thủ trưởng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa (viết tắt là UBND cấp huyện).
3. Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức khác được giao mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công.

4....”.

*Giải trình của Sở Tài chính: Căn cứ quy định đối tượng áp dụng tại Điều 2 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Sở Tài chính đã nghiên cứu đưa ra đối tượng áp dụng phù hợp để phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý phù hợp tình hình thực tế của địa phương. Vì vậy, đề nghị giữ nguyên đối tượng áp dụng như dự thảo.*

Ý kiến Sở Tư pháp: Tại Điều 2: Đối tượng áp dụng của dự thảo Quy định:

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh, để quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng đầy đủ, phù hợp.

*Giải trình của Sở Tài chính: Nghị quyết quy định quản lý, sử dụng tài sản công đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh*

Đồng Nai, không quy định đối với các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân đóng trên địa bàn tỉnh. Riêng đối với mua sắm tài sản phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, an toàn xã hội cũng như của các cơ quan, tổ chức không thuộc phạm vi quản lý của địa phương đóng trên địa bàn tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo thì thực hiện theo quy định này.

5. UBND cấp huyện, cơ quan, tổ chức, đơn vị còn lại: thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

**II. Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 105/BC-STP ngày 29/5/2018 như sau:**

Sở Tài chính tiếp thu các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

**1. Đối với dự thảo Quy định**

Tại khoản 2 Điều 9 đề phù hợp hơn, đề nghị điều chỉnh quy định như sau:

“2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải)”.

**2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản**

**2.1 Đối với dự thảo Nghị quyết**

a) Tại phần trích yếu đề phù hợp hơn và thống nhất nội dung tại Điều 1 dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “**Ban hành**” vào đầu dòng trích yếu (**Ban hành Quy định phân cấp....**”.

b) Tại phần căn cứ ban hành, đối với căn cứ thứ 3, đề nghị trình bày chính xác ngày, tháng, năm của Luật quản lý và sử dụng tài sản công như sau: “ngày 21 tháng 6 năm 2017”. Theo đó, trình bày thống nhất ngày, tháng, năm của các văn bản làm căn cứ theo góp ý của Sở Tư pháp.

c) Tại khoản 2 Điều 2, để phù hợp hơn đề nghị trình bày nội dung thành 2 khoản như sau:

“2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

**2.2. Đối với dự thảo Quy định**

a) Tại tiêu đề các Chương II, III, IV để phù hợp hơn đề nghị bổ sung cụm từ “**THẨM QUYỀN**” vào đầu tiêu đề.

b) Tại khoản 2 Điều 5, quy định tại khoản 1 của Điều 5 đã trình bày cụ thể nội dung được viện dẫn, do đó tại khoản 2 đề nghị trình bày tiêu đề như sau:

“Thẩm quyền thu hồi tài sản công trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện như sau:

a) Chủ tịch UBND tỉnh...

....”

Trình bày tương tự đối với khoản 2 Điều 6 và khoản 4 Điều 7.

c) Đề nghị sử dụng thống nhất tên Luật được dẫn chiếu như sau: Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (viết tắt là Luật quản lý, sử dụng tài sản công).

### 3. Về dự thảo Tờ trình

a) Tại phần tên Tờ trình, đề nghị sửa thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết theo góp ý của Sở Tư pháp “**Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp...**”

Trên đây là nội dung Tờ trình Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai./.

(Kèm theo bản chụp ý kiến góp ý).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, GCS, PhucPN (06b).



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Văn Thư

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 210 /HĐND-VP

Đồng Nai, ngày 03 tháng 4 năm 2018

V/v thống nhất đề nghị xây dựng nghị quyết về thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Thường trực HĐND tỉnh nhận được tờ trình số 2885/TTr-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh về đề nghị xây dựng nghị quyết quy định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Qua xem xét, Thường trực HĐND tỉnh có ý kiến như sau:

Thống nhất theo đề nghị của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết tại tờ trình số 2885/TTr-UBND ngày 28/3/2018. Đề nghị UBND tỉnh tổ chức thực hiện việc xây dựng nghị quyết và gửi hồ sơ, dự thảo nghị quyết về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo đơn vị được giao soạn thảo điều chỉnh tên Nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định của Luật quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Trên đây là ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh đối với Tờ trình số 2885/TTr-UBND ngày 28/3/2018 của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh
- Lãnh đạo VP HĐND;
- Trưởng, phó phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, P.TH (Là).

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Số: 105 /BC-STP

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2018

### BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2963/STC-GCS ngày 28/5/2018 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện chức năng thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 121 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo và các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### I. Hồ sơ thẩm định

Hồ sơ dự thảo gửi thẩm định bao gồm:

1. Dự thảo: Tờ trình, Nghị quyết, Quy định.
2. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý về dự thảo Nghị quyết, bản sao văn bản góp ý của các đơn vị về dự thảo Nghị quyết.

#### II. Nội dung thẩm định

##### 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết xác định rõ phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn địa phương.

##### 2. Tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Căn cứ khoản 2 Điều 17 Luật quản lý và sử dụng tài sản công quy định trách nhiệm của HĐND tỉnh “Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

Ngày 26/12/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công. Trong đó có quy định tại các Điều 3, 4, 17, 20, 22, 28, 32, 34, 37, 38, từ Điều 48 đến Điều 53 và Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; Điều 7 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu

toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đều quy định trách nhiệm của HĐND tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

Hơn nữa, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP quy định “*Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm ban hành quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị định này trước ngày 31 tháng 7 năm 2018 để tổ chức thực hiện*”.

Để đảm bảo việc thực hiện các quy định trong công tác quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan nhà nước tại địa phương công khai, minh bạch, xác định thẩm quyền rõ ràng và cụ thể việc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết nêu trên là phù hợp, thống nhất với hệ thống pháp luật.

### 3. Về nội dung dự thảo

Các nội dung góp ý của Sở Tư pháp tại Văn bản số 1195/STP-XĐKT/VB ngày 11/5/2018 đã được Sở Tài chính tiếp thu và điều chỉnh tại dự thảo.

#### 3.1 Đối với dự thảo Nghị quyết

Thống nhất nội dung dự thảo quy định

#### 3.2. Đối với dự thảo Quy định

Tại khoản 2 Điều 9 để phù hợp hơn, đề nghị điều chỉnh quy định như sau:

“2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải)”.

### 4. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

#### 4.1 Đối với dự thảo Nghị quyết

a) Tại phần trích yếu để phù hợp hơn và thống nhất nội dung tại Điều 1 dự thảo, đề nghị bổ sung cụm từ “Ban hành” vào đầu dòng trích yếu (Ban hành Quy định phân cấp....”.

b) Tại phần căn cứ ban hành, đối với căn cứ thứ 3, đề nghị trình bày chính xác ngày, tháng, năm của Luật quản lý và sử dụng tài sản công như sau: “ngày 21 tháng 6 năm 2017”. Theo đó, trình bày thống nhất ngày, tháng, năm của các văn bản làm căn cứ theo góp ý của Sở Tư pháp.

c) Tại khoản 2 Điều 2, để phù hợp hơn đề nghị trình bày nội dung thành 2 khoản như sau:

“2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.”

#### 4.2. Đối với dự thảo Quy định

a) Tại tiêu đề các Chương II, III, IV để phù hợp hơn đề nghị bổ sung cụm từ “THẨM QUYỀN” vào đầu tiêu đề.

b) Tại khoản 2 Điều 5, quy định tại khoản 1 của Điều 5 đã trình bày cụ thể nội dung được viện dẫn, do đó tại khoản 2 đề nghị trình bày tiêu đề như sau:

“Thẩm quyền thu hồi tài sản công trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện như sau:

a) Chủ tịch UBND tỉnh...

....”

Trình bày tương tự đối với khoản 2 Điều 6 và khoản 4 Điều 7.

c) Tại khoản 6 Điều 12, đề nghị quy định viện dẫn chính xác hơn như sau: “...thực hiện theo Điều 8 Quy định này”.

d) Đề nghị sử dụng thống nhất tên Luật được dẫn chiếu như sau: Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (viết tắt là Luật quản lý, sử dụng tài sản công). Tương tự đối với trình bày viện dẫn Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

#### 5. Về dự thảo Tờ trình

a) Tại phần tên Tờ trình, đề nghị sửa thống nhất với tên dự thảo Nghị quyết theo góp ý của Sở Tư pháp “Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp...”

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật ban hành văn bản quy định pháp luật để bổ sung mục đính kèm tại cuối dự thảo Tờ trình, hồ sơ gửi HĐND tỉnh, gồm:

- Các dự thảo: Nghị quyết; Quy định.

- Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp và Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết.

- Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, cá nhân, tổ chức: bản chụp ý kiến góp ý;

- Tài liệu khác (nếu có).

#### III. Kết luận

Trên cơ sở ý kiến thẩm định từng nội dung, Sở Tư pháp có ý kiến kết luận như sau:

Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai đảm bảo theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số

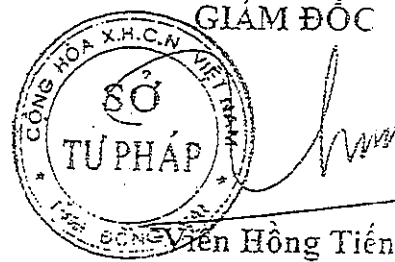
34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đủ điều kiện trình HĐND tỉnh.

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp trước khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua. Đối với các ý kiến không tiếp thu phải được giải trình rõ lý do.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu, chỉnh lý dự thảo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
  - Ban KTNS; Ban Pháp chế;
  - Giám đốc Sở; các PGĐ Sở;
  - TTTĐT Sở;
  - Lưu: VT, XDKTVB.
- (Binh - TĐ2018)





## TÓM TẮT

**Dự thảo Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

-----

### I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh nhận được Công văn số 2030/BTC-QLCS ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính về việc triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Ngày 28/3/2018, UBND tỉnh có Tờ trình số 2885/TTr-UBND gửi Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Ngày 03/4/2018, Hội đồng nhân dân tỉnh có Công văn số 210/HĐND-VP thống nhất việc xây dựng Nghị quyết.

UBND tỉnh đã giao Sở Tài chính thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết như sau:

- Ngày 21/3/2018, Sở Tài chính có Công văn số 1507/STC-GCS gửi Sở Thông tin và Truyền thông đề đăng tải lấy ý kiến công khai dự thảo Nghị quyết. Ngày 15/5/2018, Sở Thông tin và Truyền thông có Công văn số 913/STTTT-BCXD thông báo đã đăng tải từ ngày 10/4/2018 đến ngày 10/5/2018.

- Ngày 07/5/2018, Sở Tài chính có Công văn số 2491/STC-GCS gửi dự thảo Nghị quyết để lấy ý kiến các Sở, ngành, địa phương, Hội đoàn, thể.

- Ngày 28/5/2018, Sở Tài chính có Công văn số 2963/STC-GCS gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết. Ngày 29/5/2018, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định tại Văn bản số 105/BC-STP.

Qua tổng hợp ý kiến đóng góp, Sở Tài chính giải trình 05 ý kiến góp ý, các ý kiến góp ý còn lại thống nhất với dự thảo.

### II. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau: “Căn cứ quy định của Luật này, phân cấp của Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

- Căn cứ quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 17, Điều 20, Điều 22, Điều 28, Điều 32, Điều 34, Điều 37, Điều 38, Điều 48, Điều 49, Điều 50, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 92 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Căn cứ quy định tại Điều 7, Khoản 1, 2, 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Từ các quy định nêu trên cần thiết tham mưu cho UBND tỉnh trình Hội đồng nhân tỉnh xem xét Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

### **III. NỘI DUNG ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT PHÂN CẤP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG:**

1. Những điểm mới trong phân cấp thẩm quyền theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định có liên quan:

Căn cứ theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước 2008, Hội đồng nhân tỉnh Đồng Nai đã có Nghị quyết số 157/2009/NQ-HĐND ngày 15/12/2009 làm cơ sở cho UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định số 92/2009/QĐ-UBND ngày 30/12/2009 quy định thẩm quyền, trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai. Hiện nay, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 đã bổ sung trách nhiệm mà Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

- Bổ sung phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Bổ sung phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Thủ trưởng quyết định mua sắm, thuê tài sản (trừ cơ sở hoạt động sự nghiệp, xe ô tô) từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp và từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo chế độ quy định để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động kinh doanh của đơn vị.

- Tài sản được hình thành từ nguồn Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp hoặc từ nguồn vốn vay, vốn huy động theo quy định (trừ nhà đất, phương tiện vận tải): Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định bán; Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trong việc thanh lý đối với các tài sản khác với giá trị tối đa là dưới 500 triệu đồng.

2. Nội dung đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền, quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai:

2.1 Các điểm kế thừa quy định trước đây:

- Thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng đối với tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải do UBND tỉnh quyết định. Việc phân cấp này căn cứ quy của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công 2017.

- Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản theo chủng loại tài sản, giá trị tài sản.

2.2 Các điểm sửa đổi, điều chỉnh:

a) Tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại cơ quan Nhà nước, các tổ chức:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 1.000 triệu đồng trở lên, trước đây từ 500 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng, trước đây từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng, trước đây dưới 200 triệu đồng.

- Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 100 triệu đồng, trước đây dưới 50 triệu đồng.

Qua 09 năm thực hiện Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, việc điều chỉnh tăng giá trị tài sản phân cấp nhằm nâng cao trách nhiệm, thẩm quyền của Thủ trưởng các cơ quan Nhà nước, các tổ chức trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị mình, đồng thời để phù hợp với thực tế giá cả thị trường hiện nay, tỷ lệ trượt giá qua các năm. Mặt khác, Thủ trưởng cơ quan Nhà nước, các tổ chức đã có kinh nghiệm trong quản lý, sử dụng vì vậy cần mạnh dạn phân cấp. Theo thống kê mua sắm tài sản có giá trị 500 triệu đồng trở lên từ năm 2015 đến năm 2017 được UBND tỉnh quyết định phê duyệt là 384 hồ sơ, mua sắm tài sản có giá trị từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng được Sở Tài chính quyết định phê duyệt là 132 hồ sơ. Vì vậy, cần tăng giá trị phân cấp cho Sở Tài chính, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức để UBND tỉnh giảm bớt áp lực phê duyệt hồ sơ chi tiết để tập trung chỉ đạo, điều hành.

b) Tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 1.000 triệu đồng trở lên, trước đây từ 500 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có giá trị từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng, trước đây từ 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng, trước đây dưới 50 triệu đồng.

- Thủ trưởng cơ quan chủ quản đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập còn lại quyết định các loại tài sản khác có giá trị dưới 100 triệu đồng. Trước đây dưới 50 triệu đồng.

Tương tự như việc tăng giá trị phân cấp tại cơ quan Nhà nước, các tổ chức, việc đề xuất tăng giá trị phân cấp thẩm quyền quyết định của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập từ 50 triệu đồng lên 300 triệu đồng nhằm phù hợp giá cả thị trường, tỷ lệ trượt giá qua các năm, nhất là tăng tính tự chủ theo cơ chế doanh nghiệp, khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập phấn đấu nâng cao hiệu quả hoạt động sự nghiệp của mình.

c) Phân cấp đối với điều chuyển tài sản:

Trước đây phân cấp điều chuyển tài sản nhà nước dựa theo loại tài sản, giá trị tài sản. Nay, việc phân cấp căn cứ theo nguyên tắc quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 20 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, đồng thời ngăn ngừa tình trạng tùy tiện điều chuyển tài sản qua lại giữa các đơn vị trực thuộc trong cùng đơn vị chủ quản gây xáo trộn, mất mát, thất thoát tài sản, cụ thể:

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) giữa các Sở, ban, ngành, các tổ chức; giữa cấp tỉnh và cấp huyện, cấp xã; giữa UBND cấp huyện, giữa nội bộ trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức.

### 2.3 Các nội dung phân cấp khác:

2.3.1 Phân cấp về thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 92 của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ, cụ thể:

Thẩm quyền phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương; bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại:

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương.

b) Đối với quyết định phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy; xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

- Giám đốc Sở Tài chính quyết định các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

2.3.2 Phân cấp thẩm quyền xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền xác lập sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Khoản 6 Điều 7 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

2.3.3 Phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân:

Cơ sở xây dựng quy định phân cấp thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân theo quy định tại Điểm c Khoản 1, Điểm c Khoản 2, Điểm c Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều.

2. Dự thảo quy định gồm 05 Chương, 14 Điều: Chương I: 2 Điều; Chương II: 6 Điều; Chương III: 3 Điều; Chương IV: 1 Điều; Chương V: 2 Điều.

phg? KT

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 6986 /TTr-UBND

Đồng Nai, ngày 05 tháng 7 năm 2018

**TỜ TRÌNH**

**Điều chỉnh nội dung Tờ trình số 6174/TTr-UBND ngày 15/6/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Báo cáo kết quả thảo luận Tổ tại kỳ họp thứ 6 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Qua tiếp thu ý kiến thảo luận Tổ tại kỳ họp thứ 6 HĐND tỉnh khóa IX về đề nghị phân cấp nhiều hơn cho cấp huyện để tránh tình trạng đơn vị phải đi lại nhiều lần. UBND tỉnh Đồng Nai kính trình HĐND tỉnh điều chỉnh nội dung Tờ trình số 6174/TTr-UBND ngày 15/6/2018 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai như sau: nâng mức quyết định đối với Chủ tịch UBND cấp huyện xử lý tài sản có giá trị dưới 500 triệu đồng.

*(Kèm theo dự thảo quy định ban hành kèm theo Nghị quyết của HĐND tỉnh).*

UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.  
mphuong.kt

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Quốc Hùng**

**QUY ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định quản lý, sử dụng tài sản công  
thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai**

(Ban hành kèm theo Nghị Quyết định số /2018/NQ-HĐND  
ngày tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh Đồng Nai)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê, thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công, xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xử lý tài sản phục vụ dự án thuộc địa phương quản lý; xác lập, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Nai.

Các nội dung khác liên quan đến việc quản lý, sử dụng tài sản công không nêu trong Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017 (viết tắt là Luật Quản lý, sử dụng tài sản công); Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản xác lập quyền sở hữu toàn dân; các quy định khác có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước.
2. Đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định của pháp luật về hội (viết tắt là các tổ chức).
4. Cơ quan hành chính của Đảng là Văn phòng huyện ủy, thị ủy, thành ủy (viết tắt là Văn phòng huyện ủy) quản lý, sử dụng tài sản được nhà nước giao bằng hiện vật và tài sản được đầu tư mua sắm là đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện.
5. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc phạm vi quản lý của địa phương đóng trên địa bàn tỉnh sử dụng ngân sách của địa phương mua sắm tài sản (viết tắt là các đơn vị khác).

## Chương II

# THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẴM, THUÊ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MÁT, BỊ HỦY HOẠI TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, VĂN PHÒNG HUYỆN ỦY, CÁC TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHÁC

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công**

#### 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

a) Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là nhà đất); phương tiện vận tải đường bộ (xe ô tô, mô tô, xe chuyên dùng và các phương tiện vận tải đường bộ khác) và phương tiện vận tải đường thủy (sau đây gọi tắt là phương tiện vận tải);

b) Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất; phương tiện vận tải) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức, các đơn vị khác sử dụng ngân sách tỉnh trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện, các đơn vị khác sử dụng ngân sách cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định mua sắm các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải, tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung) có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng.

### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công**

#### 1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

a) Tài sản là nhà đất;

b) Phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.



3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng.

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, căn cứ tiêu chuẩn, định mức quy định và dự toán ngân sách được giao quyết định thuê phương tiện vận tải; các loại tài sản khác (trừ nhà đất) có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng.

### **Điều 5. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 500 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do UBND cấp huyện (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) trực tiếp sử dụng; dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do các tổ chức, sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) trực tiếp sử dụng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải), từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Điều 6. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chuyển:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;
- b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định điều chuyển các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Điều 7. Thẩm quyền quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy:

- a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý, quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy đối với tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều này.

4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh trong phạm vi quản lý thu hồi các loại tài sản khác có giá trị nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Chủ tịch UBND cấp xã, Thủ trưởng các cơ quan hành chính trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh, văn phòng huyện ủy, các đơn vị hành chính trực thuộc UBND cấp huyện trong phạm vi quản lý quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng.

#### **Điều 8. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định xử lý các loại tài sản khác bị mất, bị hủy hoại có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

### **Chương III**

#### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH MUA SẮM, THUÊ, THU HỒI, ĐIỀU CHUYỂN, BÁN, THANH LÝ, TIÊU HỦY TÀI SẢN CÔNG, XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG TRONG TRƯỜNG HỢP BỊ MẤT, BỊ HỦY HOẠI TẠI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

#### **Điều 9. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định mua sắm:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện

vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, 2 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải); Thủ trưởng đơn vị quyết định mua sắm các loại tài sản khác có giá trị mua sắm hoặc gói mua sắm dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

#### **Điều 10. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thuê:

a) Các loại tài sản là nhà đất;

b) Phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, 2 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 300 triệu đồng; Thủ trưởng đơn vị quyết định thuê phương tiện vận tải, các loại tài sản khác có giá trị gói thuê dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất).

#### **Điều 11. Thẩm quyền thu hồi tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thu hồi các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng; dưới 300 triệu đồng đối với các loại tài sản khác do đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) trực tiếp sử dụng.

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thu hồi các loại tài sản khác có giá trị dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, 2 Điều này.

4. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định thu hồi các loại tài sản khác có giá trị dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

**Điều 12. Thẩm quyền điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo Điều 6 của Quy định này.

**Điều 13. Thẩm quyền bán, thanh lý, tiêu hủy tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy:

a) Tài sản là nhà đất, phương tiện vận tải;

b) Các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên;

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 300 triệu đồng đến dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

3. Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 500 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải) đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện, từ 500 triệu đồng trở lên thực hiện theo Khoản 1, 2 Điều này.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, sở, ban, ngành cấp tỉnh quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

5. Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại: Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 300 triệu đồng; Thủ trưởng đơn vị quyết định bán, thanh lý, tiêu hủy các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 100 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

**Điều 14. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại**

Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thực hiện theo Điều 8 của Quy định này.

**Chương IV**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT  
PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÀI SẢN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN  
THUỘC ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ**

**Điều 15. Thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án thuộc địa phương quản lý**

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

a) Phê duyệt phương án điều chuyển tài sản cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, dự án thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Phê duyệt phương án bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại đối với tài sản là nhà đất; phương tiện vận tải; các loại tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán từ 1.000 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Tài chính quyết định phê duyệt phương án xử lý bán, thanh lý, tiêu hủy, xử lý tài sản trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại các tài sản khác có nguyên giá theo sổ sách kế toán dưới 1.000 triệu đồng (trừ nhà đất, phương tiện vận tải).

**Chương V**

**THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG ĐƯỢC XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TOÀN DÂN VỀ TÀI SẢN**

**Điều 16. Thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định của pháp luật đối với:

1. Tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm; bất động sản vô chủ; bất động sản không có người thừa kế; tài sản bị đánh rơi, bỏ quên là di tích lịch sử - văn hóa; tài sản của các vụ việc xử lý quy định tại Khoản này bao gồm cả bất động sản hoặc di tích lịch sử - văn hóa và động sản.

2. Tài sản do tổ chức, cá nhân chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam chuyển giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương, trừ các tài sản quy định tại các Khoản 2 và 3 Điều 7 của Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ (viết tắt là Nghị định số 29/2018/NĐ-CP).

3. Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

4. Tài sản của quỹ xã hội, tài sản của quỹ từ thiện do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giải thể hoặc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định giải thể theo ủy quyền.

5. Tài sản chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án đối tác công tư đối với trường hợp cơ quan ký hợp đồng dự án thuộc địa phương quản lý.

**Điều 17. Thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**

Chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với:

1. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với tài sản do cơ quan, người có thẩm quyền thuộc cơ quan địa phương quyết định tịch thu.

2. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án tịch thu đối với các trường hợp không thuộc phạm vi quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP.

3. Phê duyệt phương án xử lý tài sản là bất động sản vô chủ, tài sản không xác định được chủ sở hữu, tài sản bị đánh rơi, bị bỏ quên, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm được tìm thấy, di sản không có người nhận thừa kế, hàng hóa tồn đọng đối với các trường hợp không thuộc phạm vi các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 29/2018/NĐ-CP./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phú Cường**